

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HSST

Ngày: 26/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dung và ông Hoàng Minh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Vân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thế Khoa - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 26 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2021/HSST ngày 21/01/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2021/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Tr;** Tên gọi khác: Không Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/11/1992 tại: huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 5, xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Họ tên cha: Nguyễn Đức V (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1964; Anh chị, em ruột: Gia đình có 05 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: có 02 tiền án:

- Ngày 24/6/2015, bị TAND huyện D xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản“, chấp hành xong hình phạt ngày 07/01/2018.

- Ngày 11/10/2018, bị TAND huyện D xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản“, chấp hành xong hình phạt ngày 05/4/2019.

Nhân thân: Năm 2012, bị UBND tỉnh Nghệ An đưa vào cơ sở giáo dục 12 tháng, đến ngày 28/8/2013 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Tr1, sinh năm 1964

Trú tại: xóm T, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An (*vắng mặt*);
2. Ông Trần Văn S, sinh năm 1964
Trú tại: xóm 1, xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An (*vắng mặt*);
- *Người làm chứng*: Anh Lê Văn K, sinh năm 1994
Trú tại: xóm M, xã HS, huyện T, tỉnh Bắc Ninh (*vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong hai ngày 25/11/2020 và ngày 27/11/2020, Nguyễn Văn Tr đã hai lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện D, tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/11/2020, Nguyễn Văn Tr đi qua nhà ông Nguyễn Tr1, sinh năm 1964 tại xóm T, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An thấy cửa không khóa nên đã trèo qua bờ tường, đi vòng ra cửa phía sau vào trong nhà để trộm cắp tài sản. Khi đi vào phòng ngủ tầng một, Tr thấy trên giường có 01 điện thoại Nokia 105 nên lấy trộm bỏ vào túi quần rồi tiếp tục đi lên tầng hai vào phòng ngủ và lấy trộm 01 điện thoại SamSung J7 để trên giường bỏ vào túi quần của mình. Sau đó, Tr ra khỏi nhà qua cửa phía sau, phát hiện thấy trong gian bếp có 01 xe máy Yamaha Jupiter BKS 37F1- 625.39 chìa khóa đang cắm tại ổ khóa, Tr dắt xe chiếc xe này ra cổng rồi điều khiển xe máy bỏ chạy ra Quốc lộ 1A. Khi đi qua đoạn đường thuộc khu vực xóm 9, xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An thì Tr làm rơi 02 điện thoại di động vừa trộm cắp được. Do lo sợ bị phát hiện nên Tr không dừng xe để nhặt điện thoại mà tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy đến cửa hàng điện thoại MEGA PHONE của anh Lê Văn K (sinh năm 1994) tại xóm M, xã HS, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để gửi xe máy vừa trộm cắp được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 07/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện D kết luận: 01 xe máy Yamaha Jupiter BKS 37F1- 625.39 có giá trị là 5.000.000 đồng; 01 điện thoại SamSung J7 có giá trị là 900.000 đồng; 01 điện thoại Nokia 105 có giá trị là 220.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Văn Tr đã trộm cắp của ông Nguyễn Tr1 là 6.120.000 đồng (Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 00 giờ 45 phút ngày 27/11/2020, Nguyễn Văn Tr đi qua nhà ông Trần Văn S (sinh năm 1964) tại xóm 1, xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An thấy cửa không khóa nên Nguyễn Văn Tr đã trèo qua bờ tường, đi vòng ra cửa phía sau vào trong nhà để trộm cắp tài sản. Khi vào phòng ngủ tầng một Tr lấy trộm 01 điện thoại Iphone 6S để trên kệ ti vi cạnh giường bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài. Khi đi ra sân, thấy 01 xe máy nhãn hiệu Honda WaveS,

BKS 37P5- 6914 chìa khóa đang cắm tại ổ khóa nên Tr dắt xe ra cổng rồi điều khiển xe đi lên đường Quốc lộ 1A, đi từ xã DỠ, huyện D, tỉnh Nghệ An đến cửa hàng điện thoại MEGA PHONE của anh Lê Văn K để gửi xe máy, còn chiếc điện thoại Iphone 6S thì Tr để sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 07/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 xe máy Honda Wave S, BKS 37P5- 6914 có giá trị là 4.700.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6S có giá trị là 1.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Văn Tr đã chiếm đoạt của ông Trần Văn S là **6.500.000 đồng** (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

* Về vật chứng vụ án gồm:

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu sơn xanh, biển kiểm soát 37F1- 625.39, số máy 5VT2-90240, số khung 4Y-090240 thu giữ tại cửa hàng của Lê Văn K hiện đã trả lại chủ sở hữu là ông Nguyễn Tr1.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đen, biển kiểm soát 37P5- 6914, số máy HC12E-0132987, số khung 08Y-070401, tình trạng xe đã qua sử dụng thu giữ tại cửa hàng của Lê Văn K; thu giữ của Nguyễn Văn Tr
01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, số máy: MN282CH/A, số seri: FK2RW5P1HFLW, số IMEI 355708074163964, tình trạng máy đã qua sử dụng hiện đã trả lại chủ sở hữu là ông Trần Văn S.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu đen, bị vỡ kính góc trái màn hình, tình trạng máy đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh, Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

* Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSDC – HS ngày 20/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm g, khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì về tội danh, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 25 và ngày 27/11/2020, Nguyễn Văn Tr đã thực hiện các hành vi: trộm cắp của ông Nguyễn Triều 01 xe máy YamahaJupiter BKS 37F1- 625.39, 01điện thoại SamSung J7, 01điện thoại Nokia 105 có tổng trị giá là 6.120.000 đồng và trộm cắp của ông Trần Văn S 01 xe máy Honda Wave S, BKS 37P5- 6914,01 điện thoại Iphone 6S có tổng trị giá là 6.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Nguyễn Văn Tr trộm cắp là 12.620.000đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội nhằm chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện liên tiếp hai hành vi phạm tội, đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Tính chất vụ án nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự trị an nơi thôn xóm, hành vi của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, thực hiện liên tiếp hai lần trộm cắp tài sản của người khác, giá trị tài sản chiếm đoạt 12.620.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng

lực hành vi, phạm tội đều với lỗi cố ý; lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại nhằm trộm cắp tài sản, mặc dù đã nhiều lần bị đưa ra xét xử, nhân thân rất xấu, có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà do lười lao động, thích hưởng thụ nên lại tiếp tục phạm tội, điều đó đã thể hiện sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Tr thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang bất an đối với người dân. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung. Nghĩ nên cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo tái phạm nguy hiểm. Bị cáo thực hiện hai hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm g khoản 1 điều 52 BLHS “*Phạm tội 02 lần trở lên*”.

Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 điều 173 BLHS quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[5] Về dân sự: Tại phiên tòa hôm nay những người bị hại vắng mặt nhưng căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án, người bị hại đều đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về phần dân sự nên miễn xét.

[6] Về vật chứng vụ án gồm:

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu sơn xanh, biển kiểm soát 37F1- 625.39, số máy 5VT2-90240, số khung 4Y-090240 thu giữ tại cửa hàng của Lê Văn K hiện đã trả lại chủ sở hữu là ông Nguyễn Tr1 nên miễn xét.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave S, màu sơn đen, biển kiểm soát 37P5- 6914, số máy HC12E-0132987, số khung 08Y-070401, tình trạng xe đã qua sử dụng thu giữ tại cửa hàng của Lê Văn K; thu giữ của Nguyễn Văn Tr
01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, số máy: MN282CH/A, số seri: FK2RW5P1HFLW, số IMEI 355708074163964, tình

trạng máy đã qua sử dụng hiện đã trả lại chủ sở hữu là ông Trần Văn S nên miễn xét.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7, màu đen, bị vỡ kính góc trái màn hình, tình trạng máy đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh bị cáo đã đánh rơi, Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí hình sự: Căn cứ vào điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự;

- Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (01/12/2020).

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Xuân Hùng